

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HC-ST

Ngày: 14 -11 - 2018

*“V/v khởi kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực đất đai”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngô Thị Thời.**

2. Bà **Nguyễn Thị Tiến.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quang Dũng-** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hưng-** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hành chính thụ lý số 06/2018/TLHC-ST ngày 06/8/2018 về việc “Khởi kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXXST-HC ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa:

- Người khởi kiện: Bà **Lê Thị Kh,** sinh năm 1964.

ĐKHKT và cư trú: số nhà 12, khu 3, B T, phường H T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Người bị kiện: **B G P M B thành phố Hải Dương.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Vũ S,** sinh năm 1982.

Chức vụ: Giám đốc B G P M B thành phố Hải Dương.

Địa chỉ: Số 106 Đại lộ T H Đ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bà K, ông S có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản đối thoại; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện bà Lê Thị Kh trình bày: Hộ bà Kh gồm có bà Là Lê Thị Kh, chồng là Đoàn Văn Ng, con bà Kh là Đoàn Văn Q, sinh năm 1986, được UBND

thành phố Hải Dương cấp cho hộ bà diện tích đất 1.379m² đất trồng cây hàng năm có thời hạn sử dụng đến ngày 15/10/2013, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 239947 ngày 18/12/1998, còn 01 con bà là Đoàn Văn T, sinh năm 1993 thì không thuộc diện được cấp diện tích đất trồng cây hàng năm này. Bà xác định bà khởi kiện B G P M B là ông Đặng Vũ S, Giám đốc là người bị kiện về hành vi không giao phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ về đất đối với bà. Do bà kiện B G P M B thành phố Hải Dương về hành vi không giao phương án bồi thường hỗ trợ về đất đối với bà nên bà đại diện hộ gia đình và ý kiến của bà cũng là ý kiến của họ. Đồng thời con bà là Đoàn Văn Q đã ủy quyền cho bà toàn quyền giải quyết vụ kiện.

Tổng diện tích đất trồng cây hàng năm của Hộ gia đình bà Kh là 1.379m² tại Khu 3 phường HT, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã được Nhà nước thu hồi:

tại thửa số 100 – 2 tờ bản đồ số 5, diện tích 220m² tại con lợn trũng

Tại thửa số 63 -19, tờ bản đồ số 5, diện tích 177m² tại soi cao

Tại thửa số 152 – 6 tờ bản đồ số 5, diện tích 134m² tại Giữa đồng

Tại thửa số 50 – 20 tờ bản đồ số 5, diện tích 162m² tại ngoài cộc

Tại thửa số 170 - 6 tờ bản đồ số 5, diện tích 205m² tại %

Tại thửa số 76 – 22 tờ bản đồ số 5, diện tích 153m² tại soi trũng.

Tại thửa số 86 – 17 tờ bản đồ số 5, diện tích 76m² tại đồng lưới mạ.

Tại thửa số 169 – 8 tờ bản đồ số 5, diện tích 150m² tại rìa miếu.

Tổng diện tích đất 1.277m² của 08 thửa đất nêu trên của gia đình bà bị thu hồi theo quyết định 802/QĐ-TTg ngày 17/9/2002, sau đó được điều chỉnh lại diện tích thu hồi tại quyết định 466/QĐ-TTg ngày 02/5/2004 đây chính là dự án xây dựng đường vành đai phía Nam khu du lịch sinh thái dịch vụ thành phố Hải Dương và quyết định 324/QĐ – TTg ngày 02/5/2002 của Thủ tướng chính phủ về việc giao đất để đầu tư xây dựng đường vành đai phía Nam và khu thương mại-du lịch và đô thị mới phía Đông, thành phố Hải Dương. Bà Kh xác định cả 08 thửa đất này của gia đình bà đều bị thu hồi theo hai dự án này. Như vậy, gia đình bà còn một thửa đất không bị thu hồi (trong đề 120m²) nhưng theo hai dự án nói trên thì gia đình bà bị thu hồi tổng cộng là 08 thửa đất trên với diện tích 1.277m².

Bà Kh xác định tại buổi làm việc ngày 19/01/2018, tại Trụ sở BGPMB thành phố Hải Dương, ngày 14/4/2018 và ngày 14/5/2018 tại trụ sở UBND phường HT, thành phố Hải Dương đại diện là ông Đặng Vũ S – Giám đốc cũng đã giao cho bà và các hộ có tên trong biên bản giao thể hiện tại biên bản bàn giao hồ sơ và tại các biên bản làm việc tại Tòa án thì bà còn được nhận các tài

liệu:

1. Quyết định số 1037/QĐ-UB ngày 15/4/2003 của UBND tỉnh Hải Dương.
2. Quyết định số 421/QĐ-UB ngày 30/01/2003 của UBND tỉnh Hải Dương.
3. Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/9/2002 của Thủ tướng Chính phủ.
4. Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 14/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ.
5. Phụ lục 1 đơn giá bồi thường đất nông nghiệp của UBND tỉnh Hải Dương đề ngày 30/01/2003.
6. Biên bản số 01/BB-UB ngày 11/02/2003 của UBND phường Hải Tân.
7. Quyết định số 4769/QĐ-UBND ngày 29/11/2004 của UBND tỉnh Hải Dương (kèn theo số 2,3,4,5,6).
8. Bản tính toán giá trị bồi thường và biên bản kiểm kê khối lượng giải phóng mặt bằng công trình xây dựng đường vành đai phía Nam, khu du lịch sinh thái và dịch vụ thành phố Hải Dương.

Đối với dự án số 3986/QĐ-UBND ngày 29/5/2002 của UBND tỉnh Hải Dương là Quyết định thu hồi đất nằm trong quy hoạch Khu văn hóa thể thao giao cho UBND thành phố Hải Dương quản lý thì hộ gia đình bà không có thửa đất nào bị thu hồi theo dự án này. Do đó bà xác định đã được nhận đầy đủ các quyết định thu hồi đất và các phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ về đất đối với gia đình bà ở 08 thửa đất trên theo hai dự án Nhà nước thu hồi đất không còn quyết định hay phương án nào chưa nhận được đối với đất nhà bà. Bà chỉ thắc mắc về giá bồi thường đất và các cây cối hoa màu trên đất phải bồi thường cho bà với giá cao hơn để đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà và bà sẽ tự khởi kiện đối với các quyết định hành chính trên tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đối với 08 thửa đất bà khởi kiện thì Nhà nước đã thu hồi toàn bộ của gia đình bà để sử dụng và mục đích 02 dự án nói trên.

Đối với 08 thửa đất trên của hộ gia đình bà, Nhà nước cũng đã cưỡng chế vào năm 2002 để giao cho chủ đầu tư. Trước khi Nhà nước cưỡng chế Nhà nước không giao trực tiếp thông báo cho gia đình bà. Gia đình bà không đồng ý nhưng họ vẫn cưỡng chế và giao đất của nhà bà cho chủ đầu tư để thực hiện hai dự án trên.

Đến nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà đó là yêu cầu tòa án giải quyết đối với hành vi hành chính của ông Đặng Vũ S – GĐBGPMB thành phố Hải Dương về hành vi không giao phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ về đất cho gia đình bà, buộc BGPMB thành phố Hải Dương phải giao cho bà.

Tại bản tự khai, biên bản đối thoại trong quá trình giải quyết vụ án người bị kiện Ban giải phóng mặt bằng thành phố do ông Đặng Vũ S - Giám đốc trình bày:

Năm 2002-2003, có sự việc thu hồi đất của các hộ gia đình theo các Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/9/2002 của Thủ tướng chính phủ về việc thu hồi và giao đất để đầu tư xây dựng đường vành đai phía Nam thành phố Hải Dương và xây dựng khu du lịch sinh thái và dịch vụ thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo phương thức sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng; Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 14/5/2004 của Thủ tướng chính phủ thay thế cho Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/09/2002 của Thủ tướng chính phủ; Quyết định 324/QĐ-TTg ngày 02/5/2002 của Thủ tướng về việc giao đất để xây dựng đường vành đai phía Nam và Khu thương mại - du lịch và đô thị mới phía Đông thành phố Hải Dương của hộ gia đình bà Lê Thị Kh.

Thời điểm thu hồi đất của các hộ, BGPMB thành phố Hải Dương chưa được thành lập, mãi đến tháng 12 năm 2007 BGPMB thành phố Hải Dương mới được thành lập và đi vào hoạt động đầu năm 2008. BGPMB thành phố Hải Dương có con dấu và có tư cách pháp nhân đầy đủ.

Theo yêu cầu của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương, BGPMB thành phố Hải Dương đã tìm kiếm và cung cấp cho các hộ gia đình trong đó có gia đình bà Lê Thị Kh các văn bản liên quan đến việc thu hồi đất và phương án bồi thường theo Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/9/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 14/5/2004 của Thủ tướng chính phủ thay thế cho Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/09/2002 của Thủ tướng chính phủ do ông Đặng Vũ S bàn giao đúng theo yêu cầu của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương theo văn bản số 805/UBND-TTr ngày 16/9/2016 của UBND thành phố Hải Dương.

Đối với các văn bản liên quan đến việc thu hồi đất và phương án bồi thường theo Quyết định 324/QĐ-TTg ngày 02/5/2002 của Thủ tướng chính phủ đối với gia đình bà Lê Thị Kh thì ngày 19/10/2018, BGPMB thành phố Hải Dương đã bàn giao đủ nên việc cung cấp phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ về đất đối với gia đình bà Lê Thị Kh đã đầy đủ, không còn tài liệu nào phải cung cấp.

Việc triển khai dự án thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng không phải do BGPMB thành phố Hải Dương thực hiện mà do Hội đồng giải phóng mặt bằng thành phố Hải Dương thực hiện. Việc thu hồi đất và bồi thường cho gia đình bà Kh không thể thực hiện trước năm 2003.

Gia đình bà Kh yêu cầu cung cấp các văn bản liên quan đến việc thu hồi đất và phương án bồi thường theo hai quyết định là Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/9/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 14/5/2004 của Thủ tướng chính phủ thay thế cho Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/09/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định 324/QĐ-TTg ngày 02/5/2002 của Thủ tướng chính phủ thì BGPMB thành phố Hải Dương đã bàn giao đầy đủ không còn văn bản, quyết định, tài liệu nào khác để cung cấp cho hộ gia đình bà Lê Thị Kh nên BGPMB thành phố Hải Dương không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kh.

Tại phiên tòa, bà Kh trình bày hộ gia đình bà bị thu hồi 08 thửa đất với tổng diện tích đất 1.277m² là theo hai dự án và bà đã nhận được phương án bồi thường theo Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/9/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 14/5/2004 của Thủ tướng chính phủ thay thế cho Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/09/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định 324/QĐ-TTg ngày 02/5/2002 của Thủ tướng chính phủ. Bà xác định đã được nhận đầy đủ các quyết định thu hồi đất và các phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ về đất đối với gia đình bà ở 08 thửa đất trên theo hai dự án nhà nước thu hồi đất, **không còn quyết định hay phương án nào chưa được nhận đối với đất nhà bà. Bà chỉ thắc mắc về giá bồi thường về đất và các cây cối hoa màu trên đất phải bồi thường cho bà với giá cao hơn để đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà và bà sẽ tự khởi kiện đối với các quyết định hành chính trên tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Đồng thời bà cho rằng văn bản không đúng quy định pháp luật nhưng bà không đưa ra được văn bản nội dung nào vi phạm pháp luật.**

Người bị kiện xác định đã bàn giao tài liệu đầy đủ theo đúng đề nghị của gia đình bà Kh và yêu cầu của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương đối với hai dự án mà gia đình bà Kh bị thu hồi, không còn văn bản, quyết định tài liệu nào khác để cung cấp cho hộ gia đình bà Lê Thị Kh. Người khởi kiện không đưa ra được còn văn bản nào thiếu, văn bản nào không đúng quy định pháp luật Do vậy ông vẫn giữ nguyên quan điểm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kh

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tuân theo đúng quy định tại Điều 38 Luật tổ tụng hành chính, việc thụ lý đúng quy định về thẩm quyền tại khoản 1 Điều 31, thời hạn Điều 116 Luật tổ tụng hành chính. Hội đồng xét xử điều hành phiên tòa đúng quy định về trình tự phiên tòa của Luật tổ tụng hành chính. Đối với việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Hội đồng xét xử nghị án theo Điều 191 Luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 3 và khoản 4 Điều 3; Điều 29, 30, 31, 115, 116, 146, 164, 193, 194, 204, 206 Luật tổ tụng hành chính; Điều 57 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 30, Điều 31, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kh về việc buộc BGPMB thành phố Hải Dương phải thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương tại văn bản số 805/UBND-TTr ngày 16/9/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương và cung cấp Quyết định thu hồi đất và phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ về đất cho gia đình bà Kh theo Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/9/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 14/5/2004 của Thủ tướng chính phủ thay thế cho Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/09/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định 324/QĐ-TTg ngày 02/5/2002 của Thủ tướng chính phủ.

Về án phí: Bà Lê Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm trong vụ án hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hộ bà Lê Thị Kh có chồng là Đoàn Văn Ng, con là Đoàn Văn Q, sinh năm 1986, được UBND thành phố Hải Dương cấp cho hộ bà Kh diện tích đất 1.379m² đất trồng cây hàng năm có thời hạn sử dụng đến ngày 15/10/2013, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 239947 ngày 18/12/1998, còn 01 con bà Kh là Đoàn Văn T, sinh năm 1993 thì không thuộc diện được cấp diện tích đất trồng cây hàng năm này. Đến năm 2002, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương thu hồi đối với cả 08 thửa đất nêu trên của bà gia đình bà Kh theo hai dự án thu hồi đất nhưng gia đình bà đều không nhận được phương án bồi thường chi tiết. Ngày 19/01/2018, ngày 14/4/2018 và ngày 14/5/2018, gia đình bà mới nhận được phương án chi tiết bồi thường đối với việc thu hồi đất theo Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/9/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 14/5/2004 của Thủ tướng chính phủ thay thế cho Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/09/2002 của Thủ tướng chính phủ và bà Kh chưa nhận được phương án bồi thường đối với việc thu hồi đất theo Quyết định 324/QĐ-TTg ngày 02/5/2002 của Thủ tướng chính phủ. Do đó, quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Kh bị xâm phạm nên bà có quyền khởi kiện. Căn cứ vào khoản 3 và khoản 4 Điều 3; điểm c khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 của Luật Tổ tụng hành chính thì Hành vi không giao phương án bồi thường đối với việc thu hồi đất của ban giải phóng mặt bằng thành phố là hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở xuống và BGPMB thành phố Hải Dương nằm trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: năm 2002, Ủy ban thành phố Hải Dương thực hiện dự án thu hồi giải phóng mặt bằng để thu hồi đất của các hộ dân thuộc phường HT, thành phố Hải Dương trong đó có gia đình bà Lê Thị Kh. Tuy nhiên, thời điểm năm 2002 Hội đồng giải phóng mặt bằng của Ủy ban thành phố Hải Dương không giao phương án bồi thường thu hồi đất cho gia đình bà Kh. Mặc dù chưa được nhận nhưng đến ngày 21/7/2017, bà Lê Thị Kh mới làm đơn khởi kiện hành vi hành chính của ông Đặng Vũ S. Theo quy định tại Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện hành vi hành chính là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được hành vi hành chính. Như vậy, từ năm 2002 gia đình bà Kh đã biết được hành vi hành chính của BGPMB thành phố Hải Dương không thực hiện việc giao phương án bồi thường cho gia đình bà nhưng đến ngày 21/7/2017, bà Kh mới khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, sau đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chuyển đơn cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giải quyết theo thẩm quyền, do đó, thời hiệu khởi kiện đã hết. Tuy nhiên, căn cứ vào văn bản số 805/UBND-

TTr ngày 16/9/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương về việc trả lời đơn công dân trong đó có hộ bà Lê Thị Kh và căn cứ vào Điều 57 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ thì theo quy định của pháp luật và theo văn bản của Chủ tịch UBND thành phố đã giao cho BGPMB thành phố và BGPMB thành phố Hải Dương phải có trách nhiệm gửi, cung cấp Quyết định thu hồi đất và phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ về đất cho gia đình bà Lê Thị Kh. Theo tài liệu do người khởi kiện và người bị kiện cung cấp ngày 19/01/2018, ngày 14/4/2018 và ngày 14/5/2018, BGPMB thành phố do ông Đặng Vũ S- Giám đốc mới bàn giao phương án chi tiết bồi thường đối với việc thu hồi đất theo Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/9/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 14/5/2004 của Thủ tướng chính phủ thay thế cho Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/09/2002 của Thủ tướng chính phủ cho hộ bà Lê Thị Kh nhưng chưa được nhận Quyết định 324/QĐ-TTg ngày 02/5/2002 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, ngày 13/7/2018, bà Lê Thị Kh khởi kiện hành vi của Ban giải phóng mặt bằng thành phố thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính quy định thời hiệu khởi kiện đối với hành vi hành chính là 01 năm kể từ ngày biết được hành vi hành chính.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kh đối với hành vi hành chính của BGPMB thành phố Hải Dương do ông Đặng Vũ S- Giám đốc đại diện về việc phải cung cấp cho gia đình bà phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ về đất đối với gia đình bà, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định của Luật Đất đai, các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định 4282/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 về việc thành lập BGPMB thuộc thành phố Hải Dương quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn xác định BGPMB là cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng bồi thường và UBND thành phố Hải Dương, chịu sự quản lý trực tiếp của UBND thành phố Hải Dương và sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của các sở ngành liên quan. Theo hồ sơ Giải phóng mặt bằng ngày 17/9/2002, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 802/QĐ-TTg về việc thu hồi và giao đất cho chủ đầu tư để xây dựng đường vành đai phía Nam, khu du lịch sinh thái và dịch vụ thành phố Hải Dương, Hội đồng giải phóng mặt bằng (nay là BGPMB) thực hiện và quản lý lưu trữ hồ sơ. Do vậy, bà Kh cho rằng ông Đặng Vũ S là giám đốc BGPMB có hành vi không giao Quyết định 324/QĐ-TTg ngày 02/5/2002 của thủ tướng chính phủ theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương tại văn bản số 805/UBND-TTr ngày 16/9/2016 cho người khởi kiện là hành vi hành chính của người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân gia đình bà Kh. Theo quy định tại Điều 59 Luật tố tụng hành chính quy định kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng hành chính quy định trong trường hợp này Hội đồng giải phóng mặt bằng thành phố Hải Dương giải thể và thành lập Ban giải phóng mặt bằng thành phố vì vậy Ban giải phóng mặt bằng thừa kế quyền, nghĩa vụ của Hội đồng giải phóng mặt bằng. Quá trình thu hồi đất để giải phóng mặt bằng của các hộ dân thuộc phường HT trong đó có gia đình bà Kh theo quy định trước khi thu hồi các hộ dân phải được giải thích, thông báo cụ thể về phương án chi

tiết thu hồi giải phóng hỗ trợ để các hộ dân được biết để thực hiện quyền nghĩa vụ của mình. Mặc dù quá trình thu hồi đất diễn ra từ năm 2002-2003 nhưng Hội đồng giải phóng mặt bằng (nay là BGPMB vẫn chưa bàn giao đủ phương án thu hồi hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho hộ bà Kh. Sau khi bà Kh có đơn yêu cầu thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương thì BGPMB đã bàn giao đầy đủ cả hai quyết định của hai dự án thu hồi đất. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cả người khởi kiện và người bị kiện đều khẳng định hộ gia đình Lê Thị Kh bị thu hồi 08 thửa đất với tổng diện tích 1.379 m² là theo hai dự án và bà Kh đã nhận được phương án bồi thường theo Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/9/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 14/5/2004 của Thủ tướng chính phủ thay thế cho Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/09/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định 324/QĐ-TTg ngày 02/5/2002 của Thủ tướng chính phủ vào các ngày 19/01/2018, ngày 14/4/2018, ngày 14/5/2018 và ngày 19/10/2018. Như vậy, chính bà Kh xác định đã được nhận đầy đủ các quyết định thu hồi đất và các phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ về đất đối với gia đình bà ở 08 thửa đất trên theo hai dự án nhà nước thu hồi đất, không còn quyết định hay phương án nào chưa được nhận đối với đất nhà bà. Người bị kiện xác định đã bàn giao tài liệu đầy đủ theo đúng đề nghị của gia đình bà Kh và yêu cầu của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương cũng như quy định của pháp luật đối với hai dự án mà gia đình bà Kh bị thu hồi, không còn văn bản, quyết định tài liệu nào khác để cung cấp cho hộ gia đình bà Lê Thị Kh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Kh là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận.

[4] Đối với việc bà Kh chỉ thắc mắc về giá bồi thường về đất và các cây cối hoa màu trên đất phải bồi thường cho bà với giá cao hơn để đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà và bà xác định sẽ tự khởi kiện đối với các quyết định hành chính trên tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kh không được chấp nhận nên bà Kh phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 và khoản 4 Điều 3; Điều 29, 30, 31, 115, 116, 146, 164, 193, 194, 204, 206 Luật tổ tụng hành chính; Điều 57 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 30, Điều 31, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kh về việc buộc BGPMB thành phố Hải Dương phải thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương tại văn bản số 805/UBND-TTtr ngày 16/9/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương và cung cấp Quyết định thu hồi đất và phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ về đất cho gia đình bà Lê Thị Kh theo Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/9/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số

466/QĐ-TTg ngày 14/5/2004 của Thủ tướng chính phủ thay thế cho Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 17/09/2002 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định 324/QĐ-TTg ngày 02/5/2002 của Thủ tướng chính phủ.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm trong vụ án hành chính. Được đối trừ vào khoản tiền 300.000đ do bà Kh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0002531 ngày 30/7/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; Bà Kh đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương